CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
———	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số.....;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm (sau đây gọi là Nghị định số 352/2025/NĐ-CP)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"Điều 21. Chi nhánh của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

1. Doanh nghiệp được thành lập chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm trong nước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm, doanh nghiệp thông báo cho Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và Sở Nội vụ nơi đặt trụ sở chi nhánh đối với trường hợp chi nhánh đặt tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính. Việc thông báo được thực hiện bằng văn bản hoặc thông qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia.

3. Nghĩa vụ của chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm

a) Niêm yết công khai quyết định của doanh nghiệp giao nhiệm vụ cho chi nhánh hoạt động dịch vụ việc làm tại trụ sở chi nhánh;

b) Định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 20 tháng 12), báo cáo Sở Nội vụ nơi đặt trụ sở chi nhánh về kết quả hoạt động dịch vụ việc làm của chi nhánh thông qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Báo cáo định kỳ 06 tháng: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ hằng năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. ".

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

"Điều 22. Thông báo hoạt động dịch vụ việc làm

1. Trước 10 ngày bắt đầu hoạt động dịch vụ việc làm, doanh nghiệp gửi thông báo hoạt động dịch vụ việc làm đến Sở Nội vụ thông qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu hoạt động dịch vụ việc làm, doanh nghiệp thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng các thông tin sau: địa điểm hoạt động; lĩnh vực hoạt động; thông tin người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; trang thông tin điện tử (nếu có); địa chỉ thư điện tử và số điện thoại liên hệ.

3. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa điểm hoạt động; trang thông tin điện tử; địa chỉ thư điện tử và số điện thoại liên hệ thì doanh nghiệp phải thực hiện cập nhật thông tin thay đổi trên Sàn giao dịch việc làm quốc gia trong thời hạn 10 ngày làm việc, trước ngày thực hiện thay đổi.

4. Trước 20 ngày chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm, doanh nghiệp gửi thông báo cho Sở Nội vụ thông qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia.

5. Trường hợp không gửi được thông báo, cập nhật thông tin theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thì doanh nghiệp gửi thông báo đến Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và nơi doanh nghiệp có chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

"Điều 23. Trách nhiệm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

1. Niêm yết công khai lịch làm việc, giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm tại trụ sở chính thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm, chi nhánh của doanh nghiệp và thông tin liên hệ của doanh nghiệp bao gồm: Tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính và chi nhánh, trang thông tin điện tử (website) (nếu có), email, số điện thoại liên hệ.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày người sử dụng lao động thông báo tuyển dụng người lao động, doanh nghiệp có trách nhiệm cập nhật

kết quả trên Sàn giao dịch việc làm quốc gia; thực hiện theo dõi tình trạng việc làm của người lao động do doanh nghiệp giới thiệu tối thiểu 01 tháng hoặc trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động đối với những trường hợp hợp đồng lao động có thời hạn dưới 01 tháng theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

3. Lập, cập nhật, quản lý dữ liệu người lao động đăng ký tư vấn, giới thiệu việc làm và người sử dụng lao động đăng ký tuyển lao động; thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Sàn giao dịch việc làm quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

4. Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân, dữ liệu lao động, dữ liệu giao dịch việc làm theo quy định của pháp luật; xây dựng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, cảnh báo và ngăn chặn các hành vi gian lận, lừa đảo trong hoạt động dịch vụ việc làm.

5. Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ việc làm theo phương thức thương mại điện tử có trách nhiệm kết nối, chia sẻ, đồng bộ thông tin, dữ liệu với Sàn giao dịch việc làm quốc gia.

6. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm, doanh nghiệp có trách nhiệm thanh lý các hợp đồng về dịch vụ việc làm đang thực hiện; thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động dịch vụ việc làm đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

7. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 20 tháng 12), doanh nghiệp báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ việc làm đến Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính thông qua Sàn giao dịch việc làm quốc gia theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

Báo cáo định kỳ 06 tháng: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

Báo cáo định kỳ hằng năm: Thời gian chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 28 như sau:

“Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức dịch vụ việc làm công thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP được tiếp tục hoạt động. Trường hợp không bảo đảm điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này phải bổ sung đầy đủ điều kiện trong thời hạn 24 tháng; trường hợp không bổ sung đầy đủ thì phải chấm dứt hoạt động dịch vụ việc làm.

2. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm đang thực hiện ký quỹ để hoạt động dịch vụ việc làm được rút tiền ký quỹ tại ngân hàng nhận ký quỹ mà không phải có văn bản đồng ý việc rút tiền ký quỹ của cơ quan có thẩm quyền nơi đặt trụ sở chính thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp rút tiền ký quỹ, ngân hàng nhận ký quỹ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Nội vụ nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.”.

Điều 2. Thay thế một số quy định của Nghị định số 352/2025/NĐ-CP

Thay thế Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 352/2025/NĐ-CP bằng Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 3. Bãi bỏ một số quy định của Nghị định số 352/2025/NĐ-CP

1. Bãi bỏ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20.

2. Bãi bỏ Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 Phụ lục II.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng … năm 2027.

2. Nghị định này bãi bỏ:

Các điểm D.I, D.III, D.IV, D.V, D.VI của Mục 1; điểm C của Mục 2 Phụ lục I.4 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục

(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026 của Chính phủ)

Mẫu số 03. Báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ việc làm *(dành cho cơ quan quản lý việc thành lập, hoạt động dịch vụ việc làm tại địa phương)*

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…../BC-….	……, *ngày …… tháng …… năm ……*

BÁO CÁO

Kết quả động dịch vụ việc làm

6 tháng đầu năm…../năm…..

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện quy định tại Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm, ...[(1)]….báo cáo kết quả hoạt động dịch vụ việc làm 6 tháng đầu năm…(hoặc cả năm…) trên địa bàn, thuộc thẩm quyền quản lý như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM

1. Tổ chức dịch vụ việc làm công

Tổng số Tổ chức dịch vụ việc làm công đang hoạt động tại thời điểm báo cáo là…….. tổ chức. So với kỳ liền kề trước đó, số lượng Tổ chức dịch vụ việc làm công có biến động như sau:

- Tăng: ……. tổ chức (nếu có ghi cụ thể tên tổ chức, địa chỉ);

- Giảm: …… tổ chức (nếu có ghi cụ thể tên tổ chức, địa chỉ);

- Tổ chức lại …… tổ chức (nếu có ghi cụ thể tên tổ chức, địa chỉ).

2. Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm

- Số doanh nghiệp đang hoạt động dịch vụ việc làm tại thời điểm báo cáo là:…….. doanh nghiệp. Số chi nhánh đang hoạt động dịch vụ việc làm tại thời điểm báo cáo là…….. chi nhánh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC DỊCH VỤ VIỆC LÀM CÔNG

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện kỳ trước	Thực hiện kỳ báo cáo
1	**Tổ chức phiên giao dịch việc làm**				
1.1	Số phiên giao dịch việc làm đã thực hiện	Phiên			
1.2	Số người sử dụng lao động tham gia phiên giao dịch việc làm	Lượt người			
1.3	Số người lao động được tư vấn tại phiên giao dịch việc làm	Lượt người			
1.4	Số người lao động được phỏng vấn tại phiên giao dịch việc làm	Lượt người			
2	**Hoạt động tư vấn**				
2.1	Số người được tư vấn	Lượt người			
a	Số người được tư vấn việc làm	Lượt người			
b	Số người được tư vấn chính sách lao động việc làm	Lượt người			
c	Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người			
2.2	Số người sử dụng lao động được tư vấn	Lượt người			
3	**Hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động**				
3.1	Số người đăng ký tìm việc làm	Lượt người			
a	Số người đăng ký tìm việc làm có trình từ trung cấp trở lên	Lượt người			
b	Số người đăng ký tìm việc làm được giới thiệu việc làm	Lượt người			
	Trong đó: Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người			
c	Số người được tuyển dụng do Tổ chức dịch vụ việc làm công giới thiệu	Lượt người			
	Trong đó: Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người			
3.2	Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị tuyển, giới thiệu lao động	Lượt người			
a	Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng (hoặc cả năm)	Thực hiện kỳ trước	Thực hiện kỳ báo cáo
b	Số lao động đã tuyển, giới thiệu theo đề nghị của người sử dụng lao động	Lượt người			
	Trong đó: Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người			
c	Số lao động tuyển, giới thiệu được người sử dụng lao động tuyển dụng	Lượt người			
	Trong đó: Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người			
4	**Tổ chức đào tạo, tập huấn (nếu có)**				
4.1	Số người được Tổ chức dịch vụ việc làm công đào tạo, nâng cao kỹ năng	Lượt người			
a	Số người tham gia các khóa đào tạo kỹ năng (kỹ năng xin việc, phỏng vấn, làm việc nhóm,...)	Lượt người			
b	Số người tham gia các khóa đào tạo nghề nghiệp	Lượt người			
4.2	Số người được Tổ chức dịch vụ việc làm công đào tạo tìm được việc làm	Lượt người			
5	**Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (nếu có)**				
5.1	Số người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Người			
5.2	Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp	Người			
5.3	Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm	Người			
	Trong đó, số người được giới thiệu việc làm	Người			
5.4	Số người được hỗ trợ đào tạo nghề	Người			

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện kỳ trước	Thực hiện kỳ báo cáo
1	**Số người lao động được tư vấn**			
a	Số người được tư vấn việc làm	Lượt người		
b	Số người được tư vấn chính sách lao động, việc làm	Lượt người		
c	Số người được tư vấn có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người		

STT	Chỉ tiêu		Thực hiện kỳ trước	Thực hiện kỳ báo cáo
2	**Số người sử dụng lao động được tư vấn**			
3	**Số người đăng ký tìm việc làm**			
a	Số người đăng ký tìm việc làm có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người		
b	Số người được giới thiệu việc làm	Lượt người		
	Trong đó: Số người được giới thiệu việc làm có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người		
c	Số người được tuyển dụng do doanh nghiệp/chi nhánh giới thiệu	Lượt người		
	Trong đó: Số người được tuyển dụng có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người		
4	**Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động**			
a	Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người		
b	Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động	Lượt người		
	Trong đó: Số người có trình độ từ trung cấp trở lên	Lượt người		
c	Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng, trong đó:	Lượt người		
-	Số người có trình độ chuyên môn kỹ thuật (từ trung cấp trở lên)	Lượt người		
-	Số người được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn	Lượt người		

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

V. ĐỀ NGHỊ

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
-…;
- Lưu: VT,…

Ghi chú:
(1) Tên cơ quan quản lý việc thành lập, hoạt động dịch vụ việc làm tại địa phương.